

KẾT QUẢ KIỂM TRA XÁC NHẬN NĂNG LỰC TIẾNG HÀN BẠC 4 (TƯƠNG ĐƯƠNG TOPIK 4)

(Kỳ kiểm tra lần thứ 04, ngày 21/11/2021)

(Ban hành theo Quyết định số ngày tháng năm 2022)

Stt	Số báo danh	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm				Điểm TB	Kết quả	Ghi chú
							Nghe	Đọc hiểu	Viết	Tổng			
1	VHU.THB4.04.001	151A150460	Nguyễn Đào Xuân	An	01/11/1997	Tp. Hồ Chí Minh	48	84	88	220	73	Đạt	
2	VHU.THB4.04.002	151A150266	Nguyễn Thị Vân	Anh	17/12/1997	Bình Thuận	52	82	90	224	75	Đạt	
3	VHU.THB4.04.003	161A150164	Nguyễn Thị Vân	Anh	07/08/1998	Bắc Ninh	44	74	70	188	63	Đạt	
4	VHU.THB4.04.004	161A150020	Nguyễn Thu	Anh	10/06/1998	Bắc Ninh	48	49	70	167	56	Đạt	
5	VHU.THB4.04.005	161A150088	Đặng Như	Bình	26/08/1998	Bạc Liêu	44	43	70	157	52	Đạt	
6	VHU.THB4.04.006	161A150152	Nguyễn Thị Thuý	Dương	27/08/1998	Bình Dương	24	54	70	148	49	Rớt	
7	VHU.THB4.04.007	161A150062	Trương Thị Thanh	Duyên	04/10/1998	Tp. Hồ Chí Minh	42	60	70	172	57	Đạt	
8	VHU.THB4.04.008	151A150257	Phan Nguyễn Khánh	Hà	30/04/1997	Quảng Nam	58	90	70	218	73	Đạt	
9	VHU.THB4.04.009	161A150308	Nguyễn Gia Phúc	Hạnh	31/07/1998	Thừa Thiên Huế	62	73	70	205	68	Đạt	
10	VHU.THB4.04.010	161A150163	Nguyễn Xuân	Hồng	02/02/1998	Vĩnh Long	36	88	90	214	71	Đạt	
11	VHU.THB4.04.011	171A150179	Võ Nguyên	Khương	06/02/1994	Tp. Hồ Chí Minh	44	88	70	202	67	Đạt	
12	VHU.THB4.04.012	181A150316	Bùi Thị Mỹ	Lệ	26/03/2000	Quảng Ngãi	30	63	90	183	61	Đạt	
13	VHU.THB4.04.013	151A150099	Nguyễn Thị Cẩm	Nhật	04/07/1997	Đồng Tháp	54	92	90	236	79	Đạt	
14	VHU.THB4.04.014	161A150388	Công Thị Ý	Nhi	03/02/1998	Bà Rịa - Vũng Tàu	50	76	90	216	72	Đạt	
15	VHU.THB4.04.015	161A150156	Đỗ Thị Huỳnh	Như	02/03/1998	Tây Ninh	40	90	90	220	73	Đạt	
16	VHU.THB4.04.016	161A150133	Đặng Lý Thanh	Phương	18/02/1998	Tp Hồ Chí Minh	36	69	70	175	58	Đạt	
17	VHU.THB4.04.017	171A150098	Kiều Thị Minh	Phượng	11/08/1999	Tp. Hồ Chí Minh	79	53	70	202	67	Đạt	
18	VHU.THB4.04.018	161A150165	Nguyễn Hoàng Phương	Quyên	30/03/1998	Đồng Nai	0	57	70	127	42	Rớt	V: Vắng
19	VHU.THB4.04.019	161A150228	Dương Ngọc	Quyển	21/09/1997	Sóc Trăng	40	25	90	155	52	Đạt	
20	VHU.THB4.04.020	151A150287	Hồ Ngọc Kim	Quỳnh	10/11/1997	Tp. Hồ Chí Minh	42	90	90	222	74	Đạt	
21	VHU.THB4.04.021	151A150788	Nguyễn Lê Trúc	Quỳnh	17/10/1997	Bình Thuận	44	60	90	194	65	Đạt	
22	VHU.THB4.04.022	171A150001	Trần Xuân	Thanh	20/08/1997	Hà Tĩnh	50	86	90	226	75	Đạt	
23	VHU.THB4.04.023	171A150092	Đoàn Phúc	Thạnh	15/02/1999	Bình Định	34	59	69	162	54	Đạt	
24	VHU.THB4.04.024	151A150615	Phạm Lê Hoàng	Thông	10/07/1997	Tp. Hồ Chí Minh	36	54	70	160	53	Đạt	
25	VHU.THB4.04.025	161A150292	Phạm Hồng Nhã	Thuyền	17/01/1998	Tiền Giang	48	51	70	169	56	Đạt	
26	VHU.THB4.04.026	151A150598	Đặng Thanh	Tuyền	17/05/1997	Tây Ninh	58	84	90	232	77	Đạt	
27	VHU.THB4.04.027	181A150200	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	24/02/2000	Phú Yên	0	0	0	0	0	Vắng	
28	VHU.THB4.04.028	151A150333	Nguyễn Mỹ	Yến	18/12/1997	Tp. Hồ Chí Minh	50	90	70	210	70	Đạt	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 28

Số thí sinh vắng kiểm tra: 01

Số thí sinh dự kiểm tra: 27

Số thí sinh rớt: 02

Số thí sinh đạt: 25

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. TỪ MINH THIÊN